TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2017/HSST
Ngày 14/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Duệ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Dương Xuân Đính.
2/ Bà Ngô Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà:
Bà Phạm Lệ Quyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Cao Chí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2017/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn D - Sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn NC, xã VN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn B; Con bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ ba. Theo danh chỉ bản số 301 lập ngày 03/7/2017, của Công an huyện Đông Anh và trích lục tiền án, tiền sự số 1218407/PC53 ngày 04/8/2017 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an Thành phố Hà Nội thì bị cáo có 03 tiền án: Bản án số 30/HSST ngày 09/3/2004, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 15 tháng tự giam về tội "Trộm cắp tài sản"; bản án số 32/HSST ngày 29/3/2005, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; bản án số 163/2007/HSPT ngày 25/9/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phúc thẩm phạt 07 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 03 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hình phạt 10 năm tù giam (ra tù ngày 10/8/2016, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm). Tạm giữ: Từ ngày 30/6/2017 đến ngày 06/7/2017, tạm giam: Từ ngày 06/7/2017 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:** Anh Trần Thanh T - Sinh năm 1990. Nơi đăng ký HHTT: Tổ M thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h50' ngày 30/6/2017, Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại Tổ B, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội phát hiện xe taxi hãng 123, BKS: 30A-216.89 do Đào Văn U - sinh năm 1987, HKTT: Thôn LN, xã T D, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội điều khiển đang đỗ ven đường, trên xe có Bùi Xuân T - sinh năm 1982, HKTT: Tổ M, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội ngồi ở ghế sau bên phải. Bên ngoài xe có Trần Văn D – sinh năm 1983 và Trần Thanh T – sinh năm 1990, HKTT: Tổ M, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội đang đứng có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính.

Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải D đang mặc 01 tỳi nilon màu trắng, kích thước (3 x 2,5)cm chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng, số thuê bao: 0967467533; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia- 1200, màu đỏ, có lắp thẻ sim nhưng không xác định được số thuê bao và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Thu giữ trong lòng bàn tay trái Trần Thanh T đang cầm 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5 x 1,5)cm chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 4s, màu trắng, số thuê bao: 01663654500

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Đào Văn U, Búi Xuân T không phát hiện gì nghi vấn.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa D, Trần Thanh T, Bùi Xuân T và U về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn D khai: 10h45' ngày 30/6/2017, D đang ở nhà thì Trần Thanh T gọi điện từ số thuê bao 01663654500 đến số thuê bao 01658323032 của D đặt vấn đề mua 300.000đ tiền ma túy "Đá" và 02 viên ma túy "Ngựa", D nói không có ma túy "Ngựa" chỉ có ma túy "Đá" nên T bảo D bán cho 500.000đ tiền ma túy " Đá" và chia ra thành 02 túi, D đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch ma túy tại ngõ nhỏ ven đường quốc lộ 3 đối diện nhà nghỉ T 36 (thuộc thôn NL, xã UN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội). Sau đó, D đi bộ ra đường thì gặp anh Nguyễn Xuân H – sinh năm 1983, HKTT: Thôn NC, xã VN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội đi xe máy qua nên D nhờ anh H chở đi đến khu vực ngã 3 Xưởng Phim, anh H đồng ý. Khi đến nơi, D xuống xe còn anh H đi đâu D không biết. Lúc này, T gọi lại cho D bảo hiện chỉ có 300.000đ nên chỉ mua 01 túi ma túy "Đá" với giá 300.000đ, D đồng ý. D đứng đợi một lúc thì thấy T đi xe taxi hãng 123 đến. Gặp nhau D lấy 01 túi ma túy "Đá" đưa cho T và nhận 300.000đ, khi vừa giao dịch mua bán ma túy với nhau xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ của Trần Văn D và Trần Thanh T, ngày 02/8/2017, Phòng PC54- Công an Thành phố Hà Nội kết luận giám định số 4556 và 4557 kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Trần Thanh T: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon có tổng trọng lượng 0,196 gam là ma túy loại Methamphetaminne.

- Vật chứng thu giữ của Trần Văn D: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon có trọng lượng 0,169 gam là ma túy loại Methamphetaminne.

Về nguồn gốc số ma túy Trần Văn D khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy "Đá" và bán kiếm lời nên khoảng 19h00' ngày 29/6/2017, D đến khu vực ngã 3 Xưởng Phim thuộc thôn ĐB, xã UN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội mua 01 túi ma túy "Đá" với giá 300.000đ của một nam thanh niên (không biết tên và chỗ ở) đang đứng ở ven đường, đến ngày 30/6/2017 D đem chia làm 02 gúi đem bán cho T thì bị bắt giữ.

Đối tượng Trần Thanh T khai nhận phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được, mục đích T mua ma túy về để dùng cho bản thân, không có mục đích nào khác. Về số lượng ma túy T tàng trữ trái phép 0,196 gam Methamphetamine chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Đông Anh ra quyết định xử phạt hành chính.

Ngoài ra, Trần Thanh T khai ngoài lần mua ma túy của Trần Văn D ngày 30/6/2017 bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ, thì trước đó khoảng 18h00 ngày 29/6/2017, T còn mua của D 01 túi ma túy "Đá" với giá 400.000đ và 01 viên ma túy "Ngựa" với giá 100.000đ tại cùng vị trí mua ma túy của D ngày 30/6/2017, nhưng Trần Văn D không thừa nhận việc bán ma túy cho T ngày 29/6/2017. Tuy nhiên chỉ căn cứ vào lời khai của của Trần Thanh T, bị cáo D không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ kết luận.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn D ngày 29/6/2017 tại khu vực ngã 3 Xưởng Phim do D khai không rõ tên, tuổi và địa chỉ, không rõ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với Đào Văn U lái xe tắc xi và Bùi Xuân T bạn của Trần Thanh T, xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 11/10/2017 của VKSND huyện Đông Anh đã truy tố Trần Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đánh giá chứng cứ, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Trần Văn D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Bị cáo là con nghiện nên không phạt tiền.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 0,169 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Trần Văn D và giám định viên; 0,196 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Trần Thanh T và giám định viên.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia- 1200, có lắp thẻ sim nhưng không xác định được số thuê bao; 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 4s, số thuê bao: 0166365450 và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

+ Trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo số thuê bao: 0967467533 cho Trần Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên toà bị cáo Trần Văn D khai nhận có hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án; phù hợp với ý kiến phát biểu, lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa và phù hợp với nội dung vụ án. Bị cáo Trần Văn D có 03 tiền án, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự .

[2] Hành vi mua bán trái phép 0,169 gam Methamphetamine của bị cáo Trần Văn D là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trật tự, an toàn xã hội mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và còn là mầm mống gây nên căn bệnh thế kỷ HIV và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy và ý thức coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc.

[3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Trần Văn D có 03 tiền án: Bản án số 30/HSST ngày 09/3/2004, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; bản án số 32/HSST ngày gày 29/3/2005, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (tái phạm); bản án số 163/2007/HSPT ngày 25/9/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phúc thẩm phạt 07 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 03 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hình phạt 10 năm tù giam; lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Khi lượng hình Toà án có xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét thấy: Bị cáo là con nghiện, không có việc làm và không có thu nhập ổn định; vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 0,169 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Trần Văn D và giám định viên và 0,196 gam Methamphetamine được niêm

phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Trần Thanh T và giám định viên không có giá trị sử dụng và nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu của D là tiền mua bán ma túy, tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, số thuê bao 0967467533 thu của D là tài sản của D, không liên quan đến vụ án; vì vậy trả lại cho D.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia- 1200, D xác định dùng liên lạc mua bán ma túy với T, là công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s, số thuê bao 0166365450 thu của T; T xác định dùng liên lạc mua bán ma túy với D, là công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trần Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/6/2017.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 0,169 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Trần Văn D và giám định viên và 0,196 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Trần Thanh T và giám định viên.

+ Trả lại cho bị cáo D 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, số thuê bao 0967467533 thu của D là tài sản của D, không liên quan đến vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia – 1200; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/11/2107, giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu của D là tiền mua bán ma túy.

(Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản chuyển tiền điện tử ngày 31/10/2017. Đơn vị trả tiền: Công an huyện Đông Anh. Đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Tài khoản số 3949.0.1047882.00000 tại kho bạc nhà nước huyện ĐA).

- Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mục 1 phần I; Tiểu mục 1.1 mục 1 phần II của danh mục án

phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án vắng mặt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Huy Duệ

Nơi nhận:
- VKS huyện Đông Anh.
- Cụng an huyện Đông Anh.
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.